



# NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG <sup>(1)</sup>

• **ThS. PHẠM THỊ THU HIỀN**  
*Trường Nguyễn Tất Thành - Hà Nội*

Cũng như bộ sách Ngữ văn trung học cơ sở (THCS), sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn trung học phổ thông (THPT) thí điểm có nhiều điểm mới so với bộ SGK môn Văn trước đây, trong đó đáng chú ý là sự đổi mới ở phần Làm văn, đặc biệt là phần làm văn nghị luận. Sự đổi mới của phần làm văn nghị luận chủ yếu thể hiện ở quan niệm về kiểu bài, sự tăng cường nghị luận xã hội và quan niệm về đề văn nghị luận. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ khảo sát và nêu lên một số nhận xét bước đầu về sự đổi mới của hệ thống đề văn nghị luận trong bộ sách nêu trên.

## 1. Đổi mới về nội dung và hình thức của đề văn nghị luận

Về mặt nội dung, bên cạnh các đề yêu cầu học sinh (HS) làm sáng tỏ những vấn đề văn học (ở các đề nghị luận văn học), sách rất chú trọng các đề văn yêu cầu HS quan tâm và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội. Có thể nói, tỉ lệ giữa đề nghị luận xã hội và đề nghị luận văn học là gần bằng nhau. Điều này thể hiện sự đổi mới trong quan niệm về nội dung cần bàn luận của đề văn. Nội dung ấy không chỉ nghiêng về văn học mà còn hướng tới nội dung xã hội, một nội dung ít được chú ý trong việc kiểm tra đánh giá trong chương trình hiện hành. Đây là một trong những điểm điều chỉnh nhằm khắc phục hạn chế hết sức lớn của việc kiểm tra đánh giá đối với môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông trong giai đoạn vừa qua. Với những đề nghị luận xã hội, HS được phát biểu những suy nghĩ của mình về những vấn đề của cuộc sống mà các em quan tâm hoặc những vấn đề thời sự đang diễn ra như chiến tranh và hoà bình; chống đói nghèo, lạc hậu; các vấn đề về tư tưởng, đạo lí, lối sống... Những vấn đề giúp HS cảm thấy nội dung học gần gũi và thiết thực hơn với cuộc sống.

Về hình thức, nhiều đề văn nghị luận chỉ nêu vấn đề cần bàn bạc, cần làm sáng tỏ, còn việc vận dụng thao tác nào để làm sáng tỏ thì người viết phải vận dụng một cách linh hoạt. Nghĩa là

đề văn chủ yếu nêu lên vấn đề, đề tài cần bàn bạc và làm nổi bật. Các thao tác nghị luận do HS tùy vào nội dung từng vấn đề, tùy vào cách làm và kiểu văn bản cần tạo lập mà sử dụng cho phù hợp. Như vậy, các đề văn nghị luận trong bộ SGK nêu trên thường chỉ định hướng về mặt nội dung chứ ít định hướng về các thao tác nghị luận. Vì thế, quan niệm về đề văn nghị luận ở đây không cứng nhắc, gò bó một kiểu duy nhất mà đa dạng, phong phú và mang "tính mở". Điều đó không những phát huy được tính năng động, sáng tạo của HS mà còn khiến cho việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ngày càng chính xác hơn.

## 2. Coi trọng tính khoa học, tính sư phạm và tính nghệ thuật

Về tính khoa học, có thể nói, với số lượng đề văn nghị luận được cung cấp trong SGK Ngữ văn THPT nói trên, các tác giả đã kiểm tra được khá toàn diện hệ thống kiến thức cơ bản về văn học của chương trình THPT với yêu cầu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp...

Hệ thống đề văn nghị luận đã tập trung yêu cầu HS làm sáng tỏ những vấn đề nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích hoặc tác phẩm tiêu biểu; những vấn đề về tác giả; về lí luận văn học... Các đề bài này không chỉ đơn thuần yêu cầu nhắc lại những kiến thức đã học mà còn buộc HS vận dụng các kiến thức đó vào việc đọc hiểu, lí giải các văn bản văn học. Các văn bản này không chỉ là những tác phẩm đã học mà còn hướng tới các tác phẩm không có trong sách giáo khoa. HS phải dựa trên những kĩ năng, kĩ xảo đã được cung cấp và rèn luyện để làm những bài tập nâng cao mang tính phân hoá một cách rõ nét.

Ngoài ra, các đề nghị luận xã hội cũng giúp cho các em nhận diện, làm quen và giải quyết các vấn đề về tư tưởng, đạo đức, lối sống... hay những sự việc, hiện tượng có thật đang xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, để HS chuẩn bị cho mình những hành trang cơ bản về tinh thần trước

<sup>(1)</sup> Sách Ngữ văn THPT (bộ 1) nay là bộ sách viết theo chương trình nâng cao do GS Trần Đình Sử làm Tổng chủ biên



khi bước vào cuộc sống.

Trong khi bàn bạc về các vấn đề của văn học hay chính trị - xã hội, HS sẽ bộc lộ những suy nghĩ, nhận thức của mỗi em. Người giáo viên, bằng kinh nghiệm và sự từng trải của mình có thể “đo” được một cách khá chính xác về sự phát triển kiến thức cũng như tư tưởng, tình cảm và tính cách của HS.

Nhiều đề văn trong bộ sách nói trên thực sự đã tạo ra những cơ hội, tạo ra các “tình huống có vấn đề” để HS có điều kiện thể hiện suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm của mình một cách hết sức chân thành. Ví dụ:

- Nhà thơ Tố Hữu viết: “Ồi, sống đẹp là thế nào hỡi bạn?”. Anh (chị) hãy tìm câu trả lời trong cuộc sống và trong văn học. ( *Ngữ văn 11, Tập 1 - T65*)

- Quan niệm về đồng tiền của Nguyễn Du qua Truyện Kiều và quan niệm của anh (chị) về đồng tiền trong cuộc sống hiện nay. ( *Ngữ văn 11, Tập 1 - T116*)

- Quan niệm của anh (chị) về hạnh phúc gia đình. ( *Ngữ văn 11, Tập 2 - T14*)

- Viết về một thói hư tật xấu mà anh (chị) thấy cần phê phán. ( *Ngữ văn 11, Tập 2 - T154*)

- Ba điều ước của anh (chị) về một xã hội tương lai. ( *Ngữ văn 11, Tập 2 - T155*)

Về tính sư phạm, không phải HS nào khi học hết cấp THPT đều chọn cho mình một nghề nghiệp có liên quan đến văn học. Vì thế, ngoài những vấn đề văn học cần làm sáng tỏ, các em còn phải giải quyết những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày của mình. Những vấn đề mà các đề văn trên yêu cầu làm sáng tỏ đều là những vấn đề gần gũi và thiết thực, phù hợp với trình độ nhận thức và tâm lí lứa tuổi của các em. Với những đề bài như vậy, giáo viên đưa ra một đáp án và thang điểm chi tiết, cụ thể là không nên. Việc đánh giá kết quả làm bài của HS cần dựa vào nội dung cụ thể của từng bài viết. Trong đó không chỉ có kiến thức văn học mà còn thể hiện vốn sống, sự hiểu biết, tính nhân văn và khả năng lập luận sắc sảo của HS.

Tất cả những điều đó khiến cho việc đánh giá HS qua những bài làm văn nghị luận sẽ trở nên chính xác và khách quan hơn. Đồng thời, các đề tài được mang ra bàn luận sẽ khơi gợi hứng thú và kích thích việc học tập của HS. Khi có cơ hội được trình bày những suy nghĩ riêng của mình một cách chân thành, các em sẽ tự tin hơn trong học tập và năng động, sáng tạo hơn trong cuộc sống.

Về tính nghệ thuật, có nhiều đề văn nghị luận trong SGK Ngữ văn đã nêu là những đề bài hấp dẫn HS cả về nội dung và cách viết, từ đó góp phần phát hiện những HS có năng lực về

văn học. Ví dụ:

- Tiếng nói chung của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương về thân phận người phụ nữ và ý nghĩa của tiếng nói ấy đối với cuộc sống hôm nay. ( *Ngữ văn 11, Tập 1 - T69*)

- Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về câu nói của nhà phê bình Viên Mai :

“Làm người thì không nên có cái tôi... Nhưng làm thơ thì không thể không có cái tôi” (Tuỳ viên thi thoại). ( *Ngữ văn 12, Tập 1 - T8*)

- Tìm hiểu phong vị ca dao, dân ca trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu. ( *Ngữ văn 12, Tập 1 - T195*)

- Vì sao người ta từng đặt cho Nguyễn Tuân danh hiệu “Nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp”? ( *Ngữ văn 12, Tập 1 - T277*)

- Qua bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, anh (chị) hình dung như thế nào về nhân vật “tôi” – người kể chuyện. Hãy miêu tả, phân tích và bình luận về nhân vật này? ( *Ngữ văn 12, Tập 1 - T285*)

- Phân tích ý nghĩa của câu chuyện sau:

*Hoa hồng tặng mẹ*

*Anh dừng lại ở tiệm bán hoa để gửi hoa tặng mẹ đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng 300km. Khi bước ra ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.*

*- Cháu muốn mua một bông hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở - nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá một bông hồng đến 2 đòla.*

*Anh mỉm cười và nói với nó:*

*- Đến đây, chú sẽ mua cho cháu.*

*Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh trả lời:*

*- Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.*

*Rồi nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ ngôi mộ và nói:*

*- Đây là nhà của mẹ cháu.*

*Nói xong, nó ân cần đặt nhánh hoa hồng lên mộ.*

*Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa, huỷ bỏ dịch vụ gửi hoa vừa rồi và mua một bó hồng thật đẹp. Suốt đêm đó, anh đã lái xe một mạch 300km về nhà mẹ anh để trao tận tay bà bó hoa.*

(Trích Quà tặng của cuộc sống - NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh - 2004)

(Theo Ngữ văn 12 Ban KHXH và NV Tập 1 – T8,9)

Những đề văn như vậy vừa đánh giá được một cách khách quan năng lực, trình độ của HS, vừa khơi gợi và kích thích hứng thú học tập của các em. Có thể nói đây là những đề văn nghị



luận hay. Qua thăm dò ý kiến giáo viên và HS, chúng tôi thấy những yêu cầu mà các đề bài đưa ra không thoát li với những gì các em đã học, nhưng không lặp lại một cách nhàm chán, đơn điệu những gì đã có sẵn trong sách vở, tài liệu tham khảo, thậm chí đã có trong các bài văn mẫu. Các đề văn này giúp cho HS giỏi có cơ hội bộc lộ năng lực, năng khiếu cá nhân, đồng thời cũng cho những HS yếu kém thấy được những gì mà mình chưa vươn tới được. Nói một cách khác, những đề văn này đã góp phần đặc lực vào việc phân hoá người học một cách rõ nét.

**3. Giúp học sinh làm quen dần với phương pháp nghiên cứu - phương pháp tự học có hiệu quả**

Có thể thấy, ngoài những đề văn nghị luận xuất hiện trực tiếp trong các bài học về làm văn còn có những bài tập nghiên cứu (nâng cao) xuất hiện sau mỗi bài đọc hiểu văn học. Chúng tôi cũng coi đây là những đề văn nghị luận. Bởi chúng có hình thức và nội dung thực chất là một đề văn nghị luận, yêu cầu HS phải sử dụng các thao tác lập luận để giải quyết các vấn đề về văn học hoặc chính trị xã hội. Đây là một trong những biểu hiện rõ nét của khuynh hướng tích hợp trong dạy học Văn. Ví dụ:

- Liên hệ với thực tiễn lịch sử và văn học Việt Nam, hãy phân tích tinh thần phi thường của hình ảnh nhân vật người nghĩa sĩ Cần Giuộc trong trận công đồn.

*(Ngữ văn 11, Tập 1-T46)*

- Có người cho rằng Truyện Kiều là tiểu thuyết bằng thơ còn Truyện Lục Vân Tiên là truyện kể đậm màu sắc văn học dân gian. Sự phân biệt đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc đánh giá nội dung và nghệ thuật của hai tác phẩm?

*(Ngữ văn 11-Tập 1-T 52)*

- Qua hai bài thơ Đọc tập Tiểu Thanh kí và Kể nỗi lòng hãy nhận xét về cách biểu hiện chủ thể trong bài thơ và cú pháp trong câu thơ. Từ những nhận xét thu được, nêu suy nghĩ về cách đọc và thưởng thức thơ cổ điển.

*(Ngữ văn 11, Tập 1-T 102)*

- Cái mà người ta thường gọi là "ngông" ở Tản Đà được thể hiện như thế nào trong bài thơ Hầu Trời? Hãy nêu những điểm gần gũi và khác biệt giữa cái "ngông" của Tản Đà với cái "ngất ngưỡng" của Nguyễn Công Trứ trong Bài ca ngất ngưỡng- Ngữ văn 10, tập 2.

*(Ngữ văn 11-Tập 2-T25)*

- Hãy so sánh bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt và bài thơ Đò Lèn của Nguyễn Duy để chỉ ra những điểm chung, điểm riêng về bút pháp nghệ thuật.

*(Ngữ văn 12 Tập 1-T 225)*

-Từ việc so sánh hai tác phẩm của Nguyễn Tuân viết trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945: Chữ người tử tù và Người lái đò Sông Đà, anh (chị) có nhận xét gì về chỗ giống nhau, khác nhau của tư tưởng và nghệ thuật Nguyễn Tuân.

*(Ngữ văn 12 Tập 1-T 260)*

Có thể nói các bài tập nghiên cứu (nâng cao) là một nét mới của SGK Ngữ văn THPT nêu trên. Mục đích của việc đưa vào SGK của HS những bài tập nghiên cứu là giúp cho các em dựa vào những tri thức đọc hiểu mà sách giáo khoa cung cấp, những hiểu biết về tác phẩm, đoạn trích, về tác giả, một vấn đề văn học sử hoặc lí luận văn học; dựa vào sự tìm tòi, suy nghĩ của bản thân, HS sẽ tiến hành "nghiên cứu" các vấn đề mà đề bài yêu cầu. Có thể nói ngay rằng, không phải bài tập nghiên cứu nào cũng đơn giản, không phải HS nào cũng làm được các bài tập nghiên cứu đó. Song với các bài tập nghiên cứu này, HS làm quen dần với phương pháp nghiên cứu - một trong những phương pháp tự học có hiệu quả. Dưới sự hướng dẫn của thầy cô, các em có thể viết được những bài nghiên cứu nhỏ. Việc làm các bài tập nghiên cứu đã làm tăng thêm niềm say mê đối với môn học của các em, kích thích các em học tập, chuẩn bị cho các em một phương pháp làm việc khoa học để tiến xa hơn nữa trong con đường học vấn của bản thân.

Trên đây là một số nét chính mà chúng tôi rút ra khi khảo sát hệ thống đề văn nghị luận của SGK Ngữ văn THPT. Những ưu điểm này cũng đã được ghi nhận và thể hiện rõ nét trong quá trình thực nghiệm; qua thực tiễn dạy- học và trao đổi với giáo viên, học sinh. Điều đó cũng có nghĩa là sự đổi mới của đề văn nghị luận đã góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học tập của HS, giúp cho các em học tập một cách chủ động, phát huy được năng lực, trình độ của bản thân và gắn việc học với thực tiễn đời sống. Đặc biệt, sự đổi mới của đề văn nghị luận như trên giúp cho người giáo viên có điều kiện đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. Sự đổi mới đó không những không phủ nhận cách ra đề và các phương pháp mà họ đã sử dụng trước đây, mà còn tạo điều kiện cho họ tiếp thu và làm theo những cái mới để vừa nâng cao trình độ của bản thân, vừa làm cho việc dạy học của mình đáp ứng được những yêu cầu mà thực tiễn đề ra.

**SUMMARY**

The article presents what must be renewed in the titles of compositions in the upper secondary school literature textbook in both content and form with special importance attached to its scientific, pedagogical and artistic character, thus helping acquaint students with research methods and self-study methods.